

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm): Đọc văn bản:

*...Bỗng vui mừng bắt gặp một nhành hoa
Khắp Hoàng Liên trên một ngàn thước núi
Hoa nếp mỏng manh trước tầm gió thổi
Hoa diếp vàng cô độc giữa thâm u
Và bên đường hoa nghệ dại ngẩn ngơ
Hoa sim tím một nỗi buồn hoang dã
Hoa lay ơn góc vườn xưa còn nhớ
Mà thấy người cảnh lá khẽ lung lay...
Hoa mọc dưới chân người, hoa mọc đến chân mây
(Có nhiều thứ hoa còn chưa biết rõ...)*

*Anh đừng hỏi tên hoa làm chi nữa
Những hoa này chỉ hoa dại mà thôi!
Không phải hoa được ở cùng người
Được chăm sóc những mảnh vườn sạch cỏ
Được khoe đến muôn màu sắc lạ
Và được đời chiêm ngưỡng mùi hương
Không phải hoa được cắm trên bàn
Trong ngày hội của những niềm vui mới
Những hoa này lại nở cho triền núi
Lại nở cho vẻ đẹp của rừng chung
Nên ít ai để ý sắc từng bông
Chỉ thấy núi muôn màu rực rỡ
Đôi khi giẫm lên hoa mà chẳng nhớ...*

Những hoa này chỉ hoa dại mà thôi
(Trích *Hoa dại núi Hoàng Liên*, Tập thơ *Tự hát* (1984), Xuân Quỳnh)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Theo tác giả, hoa dại có điểm gì khác với hoa được ở cùng người?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp nhân hoá được sử dụng trong những dòng thơ sau:

*Hoa nếp mỏng manh trước tầm gió thổi
Hoa diếp vàng cô độc giữa thâm u
Và bên đường hoa nghệ dại ngẩn ngơ
Hoa sim tím một nỗi buồn hoang dã
Hoa lay ơn góc vườn xưa còn nhớ
Mà thấy người cảnh lá khẽ lung lay...*

Câu 4. Nhận xét của anh/chị về tình cảm của nhà thơ Xuân Quỳnh dành cho loài hoa dại qua những dòng thơ:

Những hoa này lại nở cho triền núi
Lại nở cho vẻ đẹp của rừng chung
Nên ít ai để ý sắc từng bông
Chỉ thấy núi muôn màu rực rỡ
Đôi khi giẫm lên hoa mà chẳng nhớ...

PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Từ hình ảnh của những bông hoa đại trong văn bản đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của sự cống hiến thầm lặng trong cuộc đời.

Câu 2 (5,0 điểm)

[...] Từ đây, như đã tìm đúng đường về, sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những biển bãi xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long, kéo một nét thẳng thực yên tâm theo hướng tây nam – đông bắc, phía đó, nơi cuối đường, nó đã nhìn thấy chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non. Giáp mặt thành phố ở Cồn Giã Viên, sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu. Và như vậy, giống như sông Xen của Pa-ri, sông Đa-nuýp của Bu-đa-pét, sông Hương nằm ngay giữa lòng thành phố yêu quý của mình; Huế trong tổng thể vẫn giữ nguyên dạng một đô thị cổ, trải dọc hai bờ sông. Đầu và cuối ngõ thành phố, những nhánh sông đào mang nước sông Hương tỏa đi khắp phố thị với những cây đa, cây cừa cổ thụ tỏa vằng lá u sầm xuống xóm thuyền xúm xít; từ những nơi ấy, vẫn lập lòe trong đêm sương những ánh lửa thuyền chài của một linh hồn mô tê xưa cũ mà không một thành phố hiện đại nào còn nhìn thấy được. Những chi lưu ấy, cùng với hai hòn đảo nhỏ trên sông đã làm giảm hẳn lưu tốc của dòng nước, khiến cho sông Hương khi đi qua thành phố đã trôi đi chậm, thực chậm, cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh. Tôi đã đến Lê-nin-grát, có lúc đứng nhìn sông Nê-va cuốn trôi những đám băng lô xô, nhấp nháy trăm màu dưới ánh sáng mặt trời mùa xuân; mỗi phiến băng chở một con hải âu nghịch ngợm đứng co lên một chân, thích thú với chiếc thuyền xinh đẹp của chúng; và đoàn tàu tốc hành lạ lùng ấy với những hành khách tí hon của nó băng băng lướt qua trước cung điện Pê-téc-bua cũ để ra bể Ban-tích. [...] Hai nghìn năm trước, có một người Hi Lạp tên là Hê-ra-clít, đã khóc suốt đời vì những dòng sông trôi đi quá nhanh, thế vậy! Lúc ấy, tôi nhớ lại con sông Hương của tôi, chợt thấy quý điệu chảy lặng lẽ của nó khi ngang qua thành phố... Đây là điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế, có thể cảm nhận được bằng thị giác qua trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bềnh vào những đêm hội rằm tháng Bảy từ điện Hòn Chén trôi về, qua Huế bỗng ngập ngừng như muốn đi muốn ở, chao nhẹ trên mặt nước như những ván vương của một nỗi lòng.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, Nxb Giáo dục, tr.199 - 200, 2014).

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của sông Hương trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét cách nhìn mang tính phát hiện về dòng sông của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	0,5
	2	Điểm khác của <i>hoa dại</i> với <i>hoa ở cùng người</i>: - Không được chăm sóc những mảnh vườn sạch cỏ, không được đòi chiêm ngưỡng mùi hương, không phải <i>hoa</i> được cắm trên bàn trong ngày hội của những niềm vui mới... - Những <i>hoa</i> này lại nở cho triền núi, cho vẻ đẹp của rừng chung, ít ai để ý sắc từng bông... Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 02 ý đầy đủ : 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý: 0,5 điểm. Nếu học sinh trích dẫn nguyên các câu thơ có chứa nội dung trả lời vẫn cho 0,75 điểm.	0,75
	3	Tác dụng của biện pháp nhân hoá: + Thể hiện sinh động, cụ thể vẻ đẹp riêng của từng loài <i>hoa dại</i>. Thiên nhiên <i>hoa</i> cỏ trở nên gần gũi, mang linh hồn, tâm trạng con người (<i>Hoa nép mỏng manh, hoa diếp vàng cô độc, hoa sim tím – buồn hoang dã, hoa lay ơn – nhớ...</i>) + Giúp con người nhận ra và biết nâng niu, trân trọng vẻ đẹp của những loài <i>hoa</i> bé nhỏ bên đường. + Góp phần làm cho câu thơ gợi hình, gợi cảm, lôi cuốn, hấp dẫn, giàu khả năng liên tưởng.... Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được cả 03 ý: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được 02 ý : 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý: 0,25 điểm.	0,75
	4	Nhận xét tình cảm của nhà thơ: - Tác giả nâng niu, trân trọng vẻ đẹp, những hi sinh thầm lặng của <i>hoa dại</i>; xót xa trước sự vô tình, lãng quên của người đời với loài <i>hoa</i> bé nhỏ bên đường - Tình cảm ấy thể hiện sự tinh tế, nhạy cảm của một hồn thơ giàu lòng trắc ẩn, luôn chân thành, đắm đắm, yêu thương. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 02 ý : 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý: 0,5 điểm.	1,0
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết đoạn văn bàn về ý nghĩa của sự cống hiến thầm lặng	2,0

		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của sự cống hiến thầm lặng trong cuộc đời.</i>	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nhưng phải nêu được ý nghĩa của sự cống hiến thầm lặng, có thể theo hướng sau: Những cống hiến thầm lặng mang lại niềm vui, khẳng định giá trị và ý nghĩa sự sống của mỗi con người; cá nhân có cống hiến thầm lặng luôn được ngưỡng mộ, yêu mến, trân trọng; những cống hiến thầm lặng cũng góp phần lan toả các giá trị tốt đẹp, thúc đẩy sự phát triển của xã hội; thể hiện nét đẹp truyền thống của dân tộc... Hướng dẫn chấm: + <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).</i> + <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</i> + <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i> Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,75
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có dẫn chứng, cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề; có cách nhìn riêng, mới mẻ; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục. - <i>Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên 0,5 điểm.</i> - <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu 0,25 điểm.</i>	0,5
	2	Cảm nhận vẻ đẹp sông Hương trong đoạn trích; nhận xét cách nhìn mang tính phát hiện về dòng sông của Hoàng Phủ Ngọc Tường	5,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> hình tượng sông Hương trong đoạn trích; cách nhìn mang tính phát hiện về dòng sông	0,5

	của tác giả. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.	
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	3,5
	c1. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và đoạn trích	0,5
	c2. Cảm nhận về đẹp sông Hương trong đoạn trích: * Sông Hương giữa lòng thành phố mang trong mình vẻ đẹp riêng, độc đáo: - Sông Hương mang vẻ đẹp hồn nhiên, dịu dàng và đắm say: sông Hương vui tươi hân hân; yên bình, thanh thản kéo một nét thẳng thực yên tâm như tìm thấy chính mình, tìm thấy tình yêu đích thực; uốn một cánh cung rất nhẹ, như tiếng văng không nói ra của tình yêu... - Sông Hương mang vẻ đẹp sâu lắng, đa cảm và đa tình: Sông Hương góp phần gìn giữ nét đẹp cổ kính cho mảnh đất cố đô; dòng sông đa cảm, đa tình như những vấn vương của một nỗi lòng (trôi đi chậm, thực chậm, cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh, điệu slow tình cảm dành riêng cho xứ Huế...) *Nghệ thuật: Hình tượng sông Hương được thể hiện bằng ngôn ngữ tinh tế, giàu chất thơ; lối hành văn hướng nội, mê đắm, tài hoa; nghệ thuật so sánh, nhân hoá tạo nên những liên tưởng độc đáo, thú vị... Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm - 2,5 điểm - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu : 1,0 điểm - 1,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm - 0,75 điểm.	2,5 1,0 1,0 0,5
	*c3. Nhận xét cách nhìn mang tính phát hiện về dòng sông của nhà văn: - Nhà văn đã khám phá dòng sông dưới nhiều góc độ khác nhau; nhìn ngắm sông Hương không chỉ như một dòng chảy tự nhiên mà còn như một con người với vẻ đẹp tâm hồn sâu thẳm, đầy nữ tính; không chỉ khám phá những nét riêng duyên dáng, độc đáo mà còn khẳng định vai trò sinh thành văn hoá Huế của dòng sông. - Cách nhìn độc đáo, lãng mạn, tinh tế và tài hoa ấy cho thấy vốn hiểu biết uyên bác, sự gắn bó thiết tha, tình yêu quê hương xứ sở sâu nặng, phong cách kí đậm chất trí tuệ và trữ tình của nhà văn. Hướng dẫn chấm: -Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm. -Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.	0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt Lưu ý: Không cho điểm nếu bài mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề; có cách diễn đạt	0,5

	mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của ngòi bút Nguyễn Tuân; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.	
Tổng điểm		10,0